TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 23/3/2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Tin

Bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Bẩy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 388/2017/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc *" ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2018 ngày 16/3/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1990

ĐKHK: Thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương

Nơi ở hiện nay: Thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Anh M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương

(có mặt chị L, vắng mặt anh M)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của nguyên đơn là chị Trần Thị Thùy L trình bày: Chị và anh Vũ Anh M kết hôn với nhau là do tự nguyện và được đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 11/01/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 05 năm

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh M thường xuyên chơi bời không quan tâm đến vợ, con và gia đình, chị đã nhiều lần khuyên anh M cần quan tâm gia đình nhiều hơn nhưng anh M không nghe, nên chị đã nhiều lần bỏ về bố mẹ đẻ chị ở song vì thương con chị đã quay về đoàn tụ để vợ chồng bảo ban nhau cùng nuôi dạy các con, nhưng trong cuộc sống anh M không thay đổi được tính cách. Do cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đến ngày 25/11/2015 chị đưa cháu Vũ Huyền A về ở cùng với bố mẹ chị và cũng từ đó vợ chồng đã chấm dứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Tháng 9/2017 chị đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, song do được Tòa án hòa giải nên chị đã làm đơn xin rút đề nghị Tòa án đình chỉ để vợ chồng gặp nhau dàn xếp đoàn tụ, nhưng đến nay vẫn không hàn gắn được. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Nam P, sinh ngày 14/11/2011 và Vũ Huyền A, sinh ngày 16/6/2015, hiện tại cháu P đang ở với anh M, cháu A đang ở với chị. Nay quan điểm của chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, giao cho anh M nuôi dưỡng cháu Phong, chị L không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung; vay, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai của bị đơn là anh Vũ Anh M trình bày: Sau khi kết hôn anh và chị L chung sống hòa thuận được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L có ý định kết hôn với người nước ngoài, mặt khác trong cuộc sống chị L đối xử với gia đình anh không được tốt, từ đó vợ chồng luôn xảy ra cãi nhau, đã nhiều lần chị L bỏ về bố mẹ đẻ ở, anh và gia đình đến động viên và khuyên chị L về đoàn tụ, chị L đồng ý quay về nhưng chỉ được một thời gian vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Đến ngày 25/02/2017 chị L đưa cháu Vũ Huyền A về bố mẹ đẻ ở, từ đó đến nay anh cũng đến động viên chị L về nhưng chị L không nghe, nên vợ chồng cũng chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó. Nay anh mong chị L suy nghĩ để vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, còn nếu chị L có tình xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Nam P, sinh ngày 14/11/2011 và Vũ Huyền A, sinh ngày 16/6/2015, hiện tại cháu P đang ở với anh M, cháu A đang ở với chị L. Nay vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi dưỡng cháu A, anh M đề nghị giao cháu P cho chị L nuôi dưỡng còn anh cũng không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung; vay, nợ chung: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh M; đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Huyền A, không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con. Quan điểm của anh M cũng nhất trí ly hôn với chị L, Anh M đề nghị nghị giao cháu P cho chị L nuôi dưỡng, anh cho rằng cháu P lớn đã đi hoc, anh bận công việc nên không có thời gian chăm sóc và bảo ban cháu học tập, anh xin được nuôi dưỡng cháu A và

không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con. Ngoài chị L và anh M không đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thùy L được ly hôn anh Vũ Anh M. Về con chung: Giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Huyền A, sinh ngày 16/6/2015, giao cho anh Vũ Anh M nuôi dưỡng cháu Vũ Nam P, sinh ngày 14/11/2011, chấp nhận sự tự nguyện của chị L và anh M không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết.Về án phí: Chị Trần Thị Thùy L phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa anh Vũ Anh M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy L và anh Vũ Anh M kết hôn từ năm 2011, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng, chị L đã nhiều lần về bố mẹ đẻ ở, sau một thời gian ngắn anh M và gia đình đã đến động viên chị L về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, chị L cũng đồng ý về song cuộc sống vợ chồng vẫn không hòa hợp nên không có tiếng nói chung , không có hạnh phúc và không có sự tin yêu quý trọng lẫn nhau. Tháng 2/2017 chị về bố mẹ đẻ ở, tháng 9/2017 chị L đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, song do được Tòa án hòa giải nên chị đã làm đơn đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết để vợ chồng có thời gian suy nghĩ, nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay anh M vắng mặt, song trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh M xác định chị L vẫn kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý, song anh M vẫn có nguyện vọng đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để chị L suy nghĩ vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh M không chấp hành theo thông báo phiên hòa giải và giấy triệu tập của Tòa án.Việc đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị L và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị L được ly hôn anh M là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Huyền A, đề nghị giao cho anh M nuôi dưỡng cháu Vũ Nam P, còn anh M tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, song trong giai đoạn thu thập chứng cứ anh M xin được nuôi dưỡng cháu Huyền A, giao cho chị L nuôi dưỡng cháu P vì anh cho rằng do công việc anh không có thời gian chăm sóc và đưa, đón cháu đi học. Xét nguyện vọng trên của chị L và anh M thì thấy: Thực tế hiện tại cháu P đang ở với anh M , còn cháu Huyền A đang ở với chị L, cháu Huyền A lại đang trong độ tuổi dưới 36 tháng còn nhỏ nên cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ hơn. Do đó để ổn định cuộc sống sinh hoạt và học tập cho các cháu, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Huyền A, sinh ngày 16/6/2015. Giao cho anh Vũ Anh M nuôi dưỡng cháu Vũ Nam P, sinh ngày 14/11/2011 là phù hợp. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung; nợ chung: Hai bên không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thùy L được ly hôn anh Vũ Anh M.

- Về con chung: Giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Huyền A, sinh ngày 16/6/2015, giao cho anh Vũ Anh M nuôi dưỡng cháu Vũ Nam P, sinh ngày 14/11/201. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; vay, nợ chung: Hai bên không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thùy L phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001322 ngày 30/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, chị L đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án theo luật định.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thụy

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thụy

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- UBND xã Thượng Quận;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thụy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 16/3/2018

V/v "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Tin

Bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Bẩy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 382/2017/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc *" ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Thúy Loan, sinh năm 1983

ĐKHKTT: Thôn Phượng Hoàng, xã Thất Hùng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Tổ 4, Khu 7, Phường Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1978

ĐKHK: Thôn Phượng Hoàng, xã Thất Hùng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

(có mặt chị Loan, anh Nam hiện bỏ đi mất tích)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của nguyên đơn là chị Hoàng Thị Thúy Loan trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Nam kết hôn với nhau là dotự nguyện và được đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Vàng Danh Thị xã Uông Bí (nay là Thành Phố Uông Bí) tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nam ham chơi cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, chị nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Nam không nghe nên trong cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn bất đồng. Thời gian từ năm 2004 – 2008 anh Nam thường xuyên đi làm xa thỉnh thoảng mới về. Đến tháng 3/2009 anh Nam bỏ nhà đi không về và cũng không có tin tức gì, do buồn chán chị đã về bố mẹ đẻ ở từ 6/2010 , từ đó đến nay chị đã cố gắng chờ đợi song vẫn không thấy anh Nam về và không có tin tức gì về cho chị và gia đình. Năm 2017 chị đã nhắn tìm anh Nam trên phương tiện thông tin đại chúng, nhưng vẫn không có kết quả, chị có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nam mất tích. Ngày 05/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn đã Quyết định tuyên bố anh Nam mất tích. Đến nay anh Nam vẫn không về và không có tin tức gì nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nam vì thực sự tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Lan, sinh ngày 18/5/2004 hiện cháu đang được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu, chị không yêu cầu anh Nam cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung; vay, nợ chung: Theo chị Loan vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Loan vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nam; đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Lan, không yêu cầu anh Nam cấp dưỡng tiền nuôi con. Ngoài chị Loan không yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa,Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 02 Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Thúy Loan được ly hôn anh Nguyễn Văn Nam. Về con chung: Giao cho chị Loan được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Lan, sinh ngày 18/5/2004 chấp nhận sự tự nguyện của chị Loan không yêu cầu anh Nam cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị Loan không yêu cầu giải quyết.Về án phí: Chị Hoàng Thị Thúy Loan phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nam bỏ đi mất tích, căn cứ theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Nam.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thúy Loan và anh Nguyễn Văn Nam kết hôn từ năm 2003, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật

định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên không hợp nhau, nên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng, tháng 3/2009 anh Nam đã bỏ nhà đi, từ đó đến nay anh không về và cũng không có tin tức gì về cho chị Loan và gia đình. Mặc dù năm 2017 chị Loan đã nhắn tìm anh Nam trên phương tiện thông tin đại chúng, và yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nam mất tích. Ngày 5/9/2017, Tòa án đã quyết định tuyên bố anh Nam mất tích, trong giai đoạn thu thập chứng cứ Tòa án đã xác minh địa phương xã Thất Hùng cung cấp anh Nam bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2009, từ đó đến nay không thấy anh Nam về và không có tin tức gì nên địa phương không nắm được anh Nam ở đâu và làm gì. Còn bà Nguyễn Thị Gần (mẹ đẻ anh Nam) từ chối không cung cấp thông tin của anh Nam. Tại phiên tòa hôm nay chị Loan vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nam để chị yên tâm ổn định cuộc sống. Từ phân tích trên, xét thấy yêu cầu của chị Loan xin ly hôn anh Nam là có căn cứ, cần áp dụng khoản 02 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Loan được ly hôn anh Nam để giải phóng cho chị là phù hợp.

[3]. Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay chị Loan vẫn giữ quan điểm xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Lan. Xét yêu cầu trên của chị Loan là chính đáng, vì thực tế anh Nam bỏ đi đến nay không biết ở đâu. Mặt khác cháu Lan đang được chị Loan nuôi dưỡng, nay cháu cũng có nguyện vọng xin ở với chị. Do vậy chấp nhận yêu cầu của chị Loan giao cháu Nguyễn Hoàng Lan, sinh ngày 18/5/2004 cho chị tiếp tục được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu là phù hợp.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Loan không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung; nợ chung: Chị Loan không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án. Nếu sau này anh Nam có mặt, hai bên yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo luật định.

[5]. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thúy Loan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 02 Điều 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Thúy Loan được ly hôn anh Nguyễn Văn Nam.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Loan được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng Lan, sinh ngày 18/5/2004.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Loan không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung; vay, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết, nếu khi anh Nam có mặt. Hai bên có đơn yêu cầu giải quyết về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo luật định.

[4]. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thúy Loan phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001310 ngày 26/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, chị Loan đã nộp đủ.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo luật định.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thụy

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- UBND xã Thất Hùng;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thụy